

Số: /TB-BVM

Thanh Hóa, ngày tháng 9 năm 2026

THÔNG BÁO MỜI CHÀO GIÁ

Kính gửi: Các nhà cung cấp tại Việt Nam

Bệnh viện Mắt Thanh Hóa đang có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu “May trang phục y tế, hành chính, quần áo bệnh nhân và đồ vải y tế năm 2026”.

Để có cơ sở xây dựng giá dự toán gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu theo đúng quy định của Pháp luật. Bệnh viện Mắt Thanh Hóa mời các công ty, nhà cung cấp có năng lực, kinh nghiệm, khả năng thực hiện gửi báo giá với các nội dung cụ thể sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện Mắt Thanh Hóa.

Thông tin liên hệ người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:

- Họ tên: Lê Xuân Thành

- Chức vụ: Phó Trưởng phòng Tổ chức - Hành chính

- Số điện thoại: 0972715490

- Địa chỉ: Phòng Tổ chức - Hành chính Bệnh viện Mắt Thanh Hóa,
215 Hải Thượng Lãn Ông, phường Đông Quang, tỉnh Thanh Hóa.

2. Cách thức tiếp nhận báo giá: Theo một trong các cách sau:

- Nhận trực tiếp tại: Bộ phận Văn thư, Phòng Tổ chức – Hành chính Bệnh viện Mắt Thanh Hóa;

- Nhận qua email: benhvienmatth@gmail.com

3. Hình thức báo giá:

- File excel: gửi mail với tiêu đề TÊN CÔNG TY – BÁO GIÁ QUẦN ÁO

- Bản giấy: báo giá gửi về nơi tiếp nhận theo thông báo;

- Gửi file và bản scan báo giá có ký tên, đóng dấu qua email;

- Quyết định, hợp đồng trúng thầu còn hiệu lực đối với các mặt hàng đã trúng thầu (nếu có);

- Tài liệu kỹ thuật của hàng hóa (giấy chứng nhận đăng ký lưu hành, giấy ủy quyền phân phối của nhà sản xuất (có ký, đóng dấu) bản scan) (nếu có), catalogue sản phẩm và các tài liệu liên quan khác (nếu có);

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Đến trước 17h ngày 23/9/2026.

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày, kể từ ngày báo giá.

6. Yêu cầu về báo giá: giá chào đã bao gồm các loại thuế, phí, lệ phí theo luật định, phí vận chuyển, các yêu cầu khác của bên mời thầu.

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

1. Danh mục hàng hóa: Chi tiết tại phụ lục kèm theo.
2. Địa điểm cung cấp: Bệnh viện Mắt Thanh Hóa;
3. Thời gian giao hàng dự kiến: sau khi hai bên ký hợp đồng;
4. Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng: thanh toán chuyển khoản trong vòng 90 ngày sau khi nhận bàn giao hàng hóa và các thủ tục thanh toán./

Trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, TĐT.

**TM. TỔ ĐẤU THẦU
TỔ TRƯỞNG**

**Phó Giám đốc
Ngô Thanh An**

PHỤ LỤC: DANH MỤC HÀNG HÓA

(Kèm theo Thông báo mời chào giá số: /TB-BVM ngày /9/2026)

TT	Danh mục hàng hóa	Thông số kỹ thuật	ĐVT	Số lượng
01	Trang phục Bác sĩ	1. Áo a. Màu sắc trắng không phai màu trong quá trình sử dụng b. Kiểu dáng: Áo blouse cổ bẻ Danton, cài cúc giữa, dài tay hoặc ngắn tay, chiều dài áo ngang gối, phía trước có 3 túi, có khuy cài bên tên trên ngực trái, phía sau xẻ giữa tới ngang hông. Logo: In theo mẫu của Bệnh viện, không bong tróc, nứt gãy, phai màu sau ≥ 50 lần giặt 2. Quần a. Màu sắc trắng không phai màu trong quá trình sử dụng b. Kiểu dáng: Quần âu 2 ly, 2 túi xéo, quần nam có 1 túi sau 3. Đặc tính của chất liệu vải: - Thành phần: 35-40% cotton/visco; 60- 65% polyester + Mật độ vải (sợi/10cm): Dọc≥ 200; Ngang≥ 180 + Độ bền màu giặt ở 30°C: Cấp 4-5 (cấp 1 là xấu nhất, cấp 5 là tốt nhất) + Độ co sau khi giặt $\leq 3\%$ + Độ bền màu giặt $\geq$ cấp 4 + Khối lượng: 180-220g/m² + Độ bền kéo: Đảm bảo sử dụng trên 12 tháng vải mềm, không xù lông, bề mặt vải nhẵn không lỗi sợi. Thoáng khí thấm hút mồ hôi. + Hàng hóa phải mới 100%, sản xuất theo từng số đo từng cán bộ lãnh đạo, nhân viên bệnh viện (nhà thầu trực tiếp đo cho nhân viên tại bệnh viện)	Bộ	64
02	Trang phục Dược sĩ	1. Áo a. Màu sắc trắng không phai màu trong quá trình sử dụng b. Kiểu dáng: Áo blouse cổ 2 ve, cài cúc giữa, dài tay hoặc ngắn tay, chiều dài áo ngang gối, phía trước có 3 túi, có khuy cài bên tên trên ngực trái, phía sau xẻ giữa tới ngang hông. Logo: In theo mẫu của Bệnh viện, không bong tróc, nứt gãy, phai màu sau ≥ 50 lần giặt 2. Quần a. Màu sắc trắng không phai màu trong quá trình sử dụng b. Kiểu dáng: Quần âu 2 ly, 2 túi xéo, quần nam có 1 túi sau 3. Đặc tính của chất liệu vải: - Thành phần: 35-40% cotton/visco; 60- 65% polyester + Mật độ vải (sợi/10cm): Dọc≥ 200; Ngang≥ 180 + Độ bền màu giặt ở 30°C: Cấp 4-5 (cấp 1 là xấu nhất, cấp 5 là tốt nhất) + Độ co sau khi giặt $\leq 3\%$ + Độ bền màu giặt $\geq$ cấp 4 + Khối lượng: 180-220g/m² + Độ bền kéo: Đảm bảo sử dụng trên 12 tháng vải mềm, không xù lông, bề mặt vải nhẵn không lỗi sợi. Thoáng khí thấm hút mồ hôi. + Hàng hóa phải mới 100%, sản xuất theo từng số đo từng cán bộ lãnh đạo, nhân viên bệnh viện (nhà thầu trực tiếp đo cho nhân viên tại bệnh viện)	Bộ	24
03	Trang phục của Điều dưỡng	1. Áo a. Màu sắc trắng không phai màu trong quá trình sử dụng	Bộ	176

		b. Kiểu dáng: Áo cổ 2 ve, cài cúc giữa, dài tay hoặc ngắn tay, chiều dài áo ngang hông, phía trước có 2 túi, có khuyết cài biển tên trên ngực trái hoặc túi ngực. Túi áo, tay áo, và cổ áo có viền xanh dương rộng 0.5cm Logo: In theo mẫu của Bệnh viện, không bong tróc, nứt gãy, phai màu sau ≥ 50 lần giặt 2. Quần a. Màu sắc trắng không phai màu trong quá trình sử dụng b. Kiểu dáng: Quần âu 2 ly, 2 túi xéo, quần nam có 1 túi sau 3. Đặc tính của chất liệu vải: - Thành phần: 35-40% cotton/visco; 60- 65% polyester + Mật độ vải (sợi/10cm): Dọc ≥ 200; Ngang ≥ 180 + Độ bền màu giặt ở 30°C: Cấp 4-5 (cấp 1 là xấu nhất, cấp 5 là tốt nhất) + Độ co sau khi giặt $\leq 3\%$ + Độ bền màu giặt $\geq$ cấp 4 + Khối lượng: 180-220g/m² + Độ bền kéo: Đảm bảo sử dụng trên 12 tháng vải mềm, không xù lông, bề mặt vải nhẵn không lỗi sợi. Thoáng khí thấm hút mồ hôi. + Hàng hóa phải mới 100%, sản xuất theo từng số đo từng cán bộ lãnh đạo, nhân viên bệnh viện (nhà thầu trực tiếp đo cho nhân viên tại bệnh viện)		
04	Trang phục của Kỹ thuật viên	1. Áo a. Màu sắc trắng, không phai màu trong quá trình sử dụng b. Kiểu dáng: Áo cổ 2 ve, cài cúc giữa, dài tay hoặc ngắn tay, chiều dài áo ngang hông, phía trước có 3 túi, có khuyết cài biển tên trên ngực trái. Logo: In theo mẫu của Bệnh viện, không bong tróc, nứt gãy, phai màu sau ≥ 50 lần giặt 2. Quần a. Màu sắc trắng, không phai màu trong quá trình sử dụng b. Kiểu dáng: Quần âu 2 ly, 2 túi xéo, quần nam có 1 túi sau 3. Đặc tính của chất liệu vải: - Thành phần: 35-40% cotton/visco; 60- 65% polyester + Mật độ vải (sợi/10cm): Dọc ≥ 200; Ngang ≥ 180 + Độ bền màu giặt ở 30°C: Cấp 4-5 (cấp 1 là xấu nhất, cấp 5 là tốt nhất) + Độ co sau khi giặt $\leq 3\%$ + Độ bền màu giặt $\geq$ cấp 4 + Khối lượng: 180-220g/m² + Độ bền kéo: Đảm bảo sử dụng trên 12 tháng vải mềm, không xù lông, bề mặt vải nhẵn không lỗi sợi. Thoáng khí thấm hút mồ hôi. + Hàng hóa phải mới 100%, sản xuất theo từng số đo từng cán bộ lãnh đạo, nhân viên bệnh viện (nhà thầu trực tiếp đo cho nhân viên tại bệnh viện)	Bộ	24
05	Trang phục của nhân viên bảo vệ	1. Áo a. Màu vàng sáng, không phai màu trong quá trình sử dụng b. Kiểu dáng: Áo cổ đực, cài cúc giữa, có nẹp cầu vai, dài tay hoặc ngắn tay, gấu tay có măng séc hoặc vớ lê, 2 túi có nắp, có khuyết cài biển tên trên ngực trái Logo: In theo mẫu của Bệnh viện, không bong tróc, nứt gãy, phai màu sau ≥ 50 lần giặt 2. Quần a. Màu sắc: màu xanh đen, không phai màu trong quá trình sử dụng b. Kiểu dáng: Quần âu 2 ly, có 1 túi sau. Có đĩa thắt lưng, form đứng, dễ vận động 3. Đặc tính của chất liệu vải: - Thành phần: 35-45% cotton/visco; 55- 65% polyester	Bộ	4

		+Độ bền màu giặt ở 30°C: Cấp 4-5 (cấp 1 là xấu nhất, cấp 5 là tốt nhất) + Độ co sau khi giặt $\leq 3\%$ + Độ bền màu giặt $\geq$ cấp 4 + Khối lượng: 160-220g/m ² hoặc tương đương + Không xù lông sau ≥ 20 lần giặt + Thoáng khí, thấm hút mồ hôi + Bền, chịu ma sát tốt +Đảm bảo sử dụng trên 12 tháng trong điều kiện thực tế +May theo số đo cụ thể từng người, +Hàng hóa phải mới 100%		
06	Trang phục của Nhân viên phòng mổ	1. Áo a. Màu sắc: Màu xanh cổ vịt, không phai màu trong quá trình sử dụng b. Kiểu dáng: Áo cổ trái tim, chui đầu ngắn tay, chiều dài áo ngang hông, phía trước có 3 túi, có khuy cài biển tên trên ngực trái. Đánh cỡ áo được đính ở phần cổ áo Logo: In theo mẫu của Bệnh viện, không bong tróc, nứt gãy, phai màu sau ≥ 50 lần giặt 2. Quần a. Màu xanh cổ vịt, không phai màu trong quá trình sử dụng b. Kiểu dáng: Quần kéo dây rút, có 1 túi sau. Đánh cỡ quần được đính ở phần cạp quần. 3. Đặc tính của chất liệu vải - Thành phần: 35-45% cotton/visco; 55- 65% polyester +Độ bền màu giặt ở 30°C: Cấp 4-5 (cấp 1 là xấu nhất, cấp 5 là tốt nhất) + Độ co sau khi giặt $\leq 3\%$ + Khối lượng: 180-220g/m ² hoặc tương đương + Thoáng mát, thấm mồ hôi + Chịu giặt công nghiệp $\geq 70^\circ\text{C}$ + Chịu hấp tiệt khuẩn và không biến dạng + Kích thước: Theo size(kích cỡ) của nhân viên bệnh viện. + Hàng hóa phải mới 100%	Bộ	24
07	Trang phục của bệnh nhân	1. Áo a. Màu sắc: Nền sáng có họa tiết màu sẫm b. Kiểu dáng: Áo kiểu pyjama, cổ 2 ve, cài cúc giữa, dài tay, chiều dài áo ngang hông, phía trước có 2 túi. Đánh cỡ áo được đính ở phần cổ áo Logo: In theo mẫu của Bệnh viện, không bong tróc, nứt gãy, phai màu sau ≥ 50 lần giặt 2. Quần a. Màu sắc: cùng màu sắc, họa tiết với màu sắc, họa tiết của áo b. Kiểu dáng: Quần áo pyjama, quần lưng thun, đánh cỡ quần được đính ở phần cạp quần 3. Đặc tính của chất liệu vải: - Thành phần: 40-50% cotton/visco; 50- 60% polyester +Độ bền màu giặt ở 30°C: Cấp 4-5 (cấp 1 là xấu nhất, cấp 5 là tốt nhất) + Độ co sau khi giặt $\leq 3\%$ + Độ bền giặt $\geq$ cấp 4 + Khối lượng ≥ 130 -170g/m ² hoặc tương đương + Không xù lông ≥ 20 lần giặt +Mềm, thoáng khí, thấm hút mồ hôi tốt, không gây kích ứng da khi sử dụng lâu dài + Đảm bảo sử dụng trên 12 tháng trong điều kiện thực tế * Kích thước: Theo size(kích cỡ) của bệnh viện. Hàng hóa phải mới 100%	Bộ	4

08	Săng có lỗ	1. Kích thước: 90 x 130 cm - Đường kính lỗ: 5.5cm -Màu sắc: Màu xanh lá đậm không phai màu 2. Đặc tính của chất liệu vải + Thành phần: Cotton 20 - 35%; Polyester 65 - 80% + Độ co sau khi giặt $\leq 3\%$ + Độ bền màu giặt: cấp 4-5 (cấp 1 là cấp xấu nhất, cấp 5 là cấp tốt nhất) + Không xù lông ≥ 20 lần giặt +Trọng lượng $\geq 200-250$ g/m² +Độ bền màu sau giặt 60°C: 4-5 + Chịu hấp diệt khuẩn mà không biến dạng + Có khả năng thấm dịch ở mức cơ bản hoặc tương đương + Đảm bảo sử dụng trên 50 chu kỳ giặt/hấp + Chịu giặt công nghiệp $\geq 70^\circ\text{C}$ +Hàng hóa phải mới 100% - Vùng lỗ: + Mép lỗ: Được may viền hoặc được gia cố chắc chắn, không tura sợi, không bung mép trong quá trình sử dụng, khu vực xung quanh lỗ + Ghi chú: Mẫu do chủ đầu tư cung cấp	Cái	100
09	Ga trải bàn Phẫu thuật	Mô tả: May theo kiểu dáng bệnh viện -Kích thước: 60*200 cm -Màu sắc: Màu xanh lá không phai màu *Đặc tính của chất liệu vải: + Thành phần:Cotton 10-30%; polyester 70-90% + Khối lượng $\geq 160-180$g/m² + Co giãn tốt đối với ga chun, không bai nhão sau giặt + Có khả năng bao phủ đệm chắc chắn, không xô lệch khi sử dụng + Chịu giặt công nghiệp $\geq 70^\circ\text{C}$ + Thoáng khí, không gây bí nóng * Yêu cầu đối với dây chun: + Chun đàn hồi tốt, đảm bảo ôm sát đệm + Không bai nhão sau ≥ 20 lần giặt + May chắc chắn, không tuột, không đứt + Phân bố đều quanh viền ga * Độ bền sử dụng + Đảm bảo sử dụng trên 12 tháng trong điều kiện thực tế * Mẫu thiết kế do chủ đầu tư cung cấp.	Cái	16
10	Ga bàn thủ thuật	Mô tả: May theo kiểu dáng bệnh viện -Kích thước: 90*200cm -Màu sắc: Màu trắng *Đặc tính của chất liệu vải: + Thành phần:Cotton 10-30%; polyester 70-90% + Khối lượng $\geq 160-180$g/m² + Co giãn tốt đối với ga chun, không bai nhão sau giặt + Có khả năng bao phủ đệm chắc chắn, không xô lệch khi sử dụng + Chịu giặt công nghiệp $\geq 70^\circ\text{C}$ + Thoáng khí, không gây bí nóng * Yêu cầu đối với dây chun: + Chun đàn hồi tốt, đảm bảo ôm sát đệm	Cái	22

		+ Không bai nhão sau ≥ 20 lần giặt + May chắc chắn, không tuột, không đứt + Phân bố đều quanh viền ga + Thoáng khí không gây bí nóng * Độ bền sử dụng + Đảm bảo sử dụng trên 12 tháng trong điều kiện thực tế		
11	Ga trải giường	Mô tả: May theo kiểu dáng bệnh viện -Kích thước: 120*200cm -Màu sắc: Màu trắng *Đặc tính của chất liệu vải: + Thành phần:Cotton 10-30%; polyester 70-90% + Khối lượng $\geq 160-180\text{g/m}^2$ + Co giãn tốt đối với ga chun, không bai nhão sau giặt + Có khả năng bao phủ đệm chắc chắn, không xô lệch khi sử dụng + Chịu giặt công nghiệp $\geq 70^\circ\text{C}$ + Thoáng khí, không gây bí nóng * Yêu cầu đối với dây chun: + Chun đàn hồi tốt, đảm bảo ôm sát đệm + Không bai nhão sau ≥ 20 lần giặt + May chắc chắn, không tuột, không đứt + Phân bố đều quanh viền ga + Thoáng khí không gây bí nóng * Độ bền sử dụng + Đảm bảo sử dụng trên 12 tháng trong điều kiện thực tế	Cái	2
12	Quần áo Nhân viên KSNK	- Áo a. Màu sắc: màu xanh hòa bình, không phai màu trong quá trình sử dụng b. Kiểu dáng: Áo cổ trái tim, cài cúc giữa, dài tay hoặc ngắn tay, chiều dài áo ngang hông, phía trước có 2 túi, có khuy cài biển tên trên ngực trái. - Quần a. Màu trắng, không phai màu trong quá trình sử dụng b. Kiểu dáng: Quần cạp chun, 2 túi xéo, quần nam có 1 túi sau Logo: In theo mẫu của Bệnh viện, không bong tróc, nứt gãy, phai màu sau ≥ 50 lần giặt - Quần a. Màu trắng, không phai màu trong quá trình sử dụng b. Kiểu dáng: Quần cạp chun, 2 túi xéo, quần nam có 1 túi sau Đặc tính của chất liệu vải: - Thành phần: 35-40% cotton/visco; 60- 65% polyester + Mật độ vải (sợi/10cm): Dọc ≥ 200; Ngang ≥ 180 +Độ bền màu giặt ở 30°C: Cấp 4-5 (cấp 1 là xấu nhất, cấp 5 là tốt nhất) + Độ co sau khi giặt $\leq 3\%$ + Độ bền màu giặt $\geq$ cấp 4 + Khối lượng: $180-220\text{g/m}^2$ + Độ bền kéo: Đảm bảo sử dụng trên 12 tháng vải mềm, không xù lông, bề mặt vải nhẵn không lỗi sợi. Thoáng khí thấm hút mồ hôi. + Hàng hóa phải mới 100%, May theo size(kích cỡ) của nhân viên bệnh viện.	Bộ	8
13	Quần áo Nhân viên vệ sinh	- Áo a. Màu sắc: màu xanh hòa bình, không phai màu trong quá trình sử dụng b. Kiểu dáng: Áo cổ trái tim, cài cúc giữa, dài tay hoặc ngắn tay, chiều dài áo ngang hông, phía trước có 2 túi, có khuy cài biển tên trên ngực trái. - Quần a. Màu trắng, không phai màu trong quá trình sử dụng b. Kiểu dáng: Quần cạp chun, 2 túi xéo, quần nam có 1 túi sau Logo: In theo mẫu của Bệnh viện, không bong tróc, nứt gãy, phai màu sau ≥ 50 lần giặt - Quần a. Màu trắng, không phai màu trong quá trình sử dụng b. Kiểu dáng: Quần cạp chun, 2 túi xéo, quần nam có 1 túi sau	Bộ	8

		a. Màu xanh hòa bình, không phai màu trong quá trình sử dụng b. Kiểu dáng: Quần âu 2 ly, 2 túi xéo, quần nam có 1 túi sau 3. Đặc tính của chất liệu vải: - Thành phần: 35-40% cotton/visco; 60- 65% polyester + Mật độ vải (sợi/10cm): Dọc$\geq$200; Ngang$\geq$180 +Độ bền màu giặt ở 30°C: Cấp 4-5 (cấp 1 là xấu nhất, cấp 5 là tốt nhất) + Độ co sau khi giặt $\leq$3% + Độ bền màu giặt$\geq$ cấp 4 + Khối lượng: 180-220g/m² + Độ bền kéo: Đảm bảo sử dụng trên 12 tháng vải mềm, không xù lông, bề mặt vải nhẵn không lỗi sợi. Thoáng khí thấm hút mồ hôi. + Hàng hóa phải mới 100%, May theo size(kích cỡ) của nhân viên bệnh viện.		
14	Quần áo Bệnh nhân phẫu thuật	1. Áo a. Màu sắc: màu hồng, không phai màu trong quá trình sử dụng b. Kiểu dáng: Áo kiểu pyjama, cổ 2 ve, cài cúc giữa, dài tay, chiều dài áo ngang hông, phía trước có 3 túi. Logo: In theo mẫu của Bệnh viện, không bong tróc, nứt gãy, phai màu sau$\geq$50 lần giặt 2.Quần a. Màu sắc: Cùng màu sắc, họa tiết với màu sắc, họa tiết của áo. b. Kiểu dáng: Quần kiểu pyjama, kéo dây rút, có 1 túi sau. 3. Đặc tính của chất liệu vải: - Thành phần: 35-40% cotton/visco; 60- 65% polyester + Mật độ vải (sợi/10cm): Dọc$\geq$200; Ngang$\geq$180 +Độ bền màu giặt ở 30°C: Cấp 4-5 (cấp 1 là xấu nhất, cấp 5 là tốt nhất) + Độ co sau khi giặt $\leq$3% + Độ bền màu giặt$\geq$ cấp 4 + Khối lượng: 180-220g/m² + Độ bền kéo: Đảm bảo sử dụng trên 12 tháng vải mềm, không xù lông, bề mặt vải nhẵn không lỗi sợi. Thoáng khí thấm hút mồ hôi. + Hàng hóa phải mới 100%, May theo mẫu của Bệnh viện.	Bộ	50
15	Quần áo Phẫu thuật viên	1. Quy cách: May theo thông tư 45/2015/TT-BYT ngày 30/11/2015 của BYT. 2. Màu sắc: Màu trắng. 3. Đặc tính của chất liệu vải: - Thành phần: 35-40% cotton/visco; 60- 65% polyester + Mật độ vải (sợi/10cm): Dọc$\geq$200; Ngang$\geq$180 +Độ bền màu giặt ở 30°C: Cấp 4-5 (cấp 1 là xấu nhất, cấp 5 là tốt nhất) + Độ co sau khi giặt $\leq$3% + Độ bền màu giặt$\geq$ cấp 4 + Khối lượng: 180-220g/m² + Độ bền kéo: Đảm bảo sử dụng trên 12 tháng vải mềm, không xù lông, bề mặt vải nhẵn không lỗi sợi. Thoáng khí thấm hút mồ hôi. + Hàng hóa phải mới 100%, May theo mẫu của Bệnh viện.	Bộ	50
16	Áo choàng Phẫu thuật viên	1. Quy cách: May theo thông tư 45/2015/TT-BYT ngày 30/11/2015 của BYT. 2. Màu sắc: Màu trắng. 3. Đặc tính của chất liệu vải: - Thành phần: 35-40% cotton/visco; 60- 65% polyester + Mật độ vải (sợi/10cm): Dọc$\geq$200; Ngang$\geq$180 +Độ bền màu giặt ở 30°C: Cấp 4-5 (cấp 1 là xấu nhất, cấp 5 là tốt nhất) + Độ co sau khi giặt $\leq$3%	Cái	50

		+ Độ bền màu giặt $\geq$ cấp 4 + Khối lượng: 180-220g/m ² + Độ bền kéo: Đảm bảo sử dụng trên 12 tháng vải mềm, không xù lông, bề mặt vải nhẵn không lỗi sợi. Thoáng khí thấm hút mồ hôi. + Hàng hóa phải mới 100%, May theo mẫu của Bệnh viện.		
17	Trang phục Hành chính	Mỗi bộ gồm: (1 áo sơ mi + 1 quần âu cho CBNV nam) và (1 áo sơ mi + 1 quần âu/zuyp cho CBNV nữ) Thông tin chi tiết: 1. Áo sơ mi: Màu sáng - Quy cách: + Áo sơ mi nam cổ đức, ve ẩn, túi ngực đáy tròn, gấu đuôi tôm. Áo 6 cúc nẹp thừa bọc, 1 cúc chân cổ thừa ngang. Nẹp khuyết may nẹp bong, nẹp cúc may nẹp gấp. May theo số đo từng người. + Áo sơ mi nữ cổ đức, 2 chiết ly thân trước và 2 chiết ly thân sau. Gấu đuôi tôm, có 6 cúc nẹp, 1 cúc chân cổ. Chất liệu: Vải sợi tre hoặc chất lượng tương đương, có co giãn nhẹ. - Thành phần vải (%) (+/-1): Polyester: 45,8; Rayon: 51,0; Spandex: 3,2 - Khối lượng vải (+/-2): 159g/m ² - Độ bền màu giặt A(1) 40 độ C: (%) (cấp): 4-5 2. Quần âu nam: - Quy cách: + Cạp quai nhê, móc quần bên trong, thừa khuy đính cúc ngoài. Thân trước: không ly, một ly, hai ly. Hai túi chéo, hai túi hậu cơi. May chiết ly hai bên thân sau. Di bọ tại các điểm di chặn dây pansang. Di bọ tại miệng túi chéo trên và dưới. Di bọ cơi sau 2 bên. Di bọ moi tại đường cong + điểm dừng moi. Máy gấu quần, may gấu không lộ chỉ. Quần là ly trước và ly sau, là ly đến đúng vòng đùi. - Chất liệu : + Vải tuyết si màu xanh đen, dày, mềm. + Thành phần nguyên liệu (%) (+/-1): polyeste: 79,7; visco: 20,3 + Kiểu dệt: Vân chéo + Khối lượng thực tế (g/m ²) (+/-1): 239 + Mật độ: dọc (sợi/10cm); ngang (sợi/10cm) (+/-2): dọc 390; ngang 342 3. Quần âu/Zuyp nữ - Quy cách: Quần âu ống đứng, 2 túi chéo. Zuyp 2 túi hàm ếch, khoá giọt lệ thân sau, xẻ tà sau. Bên trong may lót cotton mềm, co giãn. - Chất liệu: + Vải tuyết si màu xanh đen, 77,2% Polyeste (+/-1), 20,6% Rayon (+/-1), 2,2% Spandex (+/-1) + Khối lượng thực tế (g/m ²) (+/-2): 303 + Kiểu dệt: Dệt thoi nhiều lớp. + Mật độ sợi (sợi/10cm): Dọc $\geq$ 780; Ngang $\geq$ 350 May theo số đo từng người 4. Hàng hóa may mới 100%	Bộ	70